SỞ GD&ĐT BÌNH PHƯỚC
TRƯỜNG THPT CHUYÊN QUANG TRUNG

KẾT QUẢ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2023-2024

Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Văn chung	Toán chung	Anh chung	Toán chuyên	Văn chuyên	Lý chuyên	Hóa chuyên	Anh chuyên
020001	Bùi Văn An	19/05/2008	9	6,75	8,75	0	0	2,875	0	0
020002	Hồ Xuân An	27/04/2008	9,5	8,5	10	0	0	0	0	4,9
020003	Lê Đức Bình An	26/06/2008	8,75	9,5	10	0	0	0	0	5,2
020004	Lê Phúc An	21/03/2008	8	9	9,75	0	0	0	0	2,9
020005	Nguyễn Thị Thùy An	12/05/2008	9	7	6,75	0	7,5	0	0	0
020006	Phạm Trần Phúc An	13/03/2008	7,5	8,5	9,5	0	0	0,75	0	2,5
020007	Thái Bình An	08/03/2008	8,75	9,25	8,75	4	0	0	0	0
020008	Bùi Quang Anh	25/06/2008	7,75	9,5	9,25	0	0	4,25	0	0
020009	Bùi Vân Anh	11/04/2008	9	9,5	7,75	4,625	0	0	0	0
020010	Đinh Việt Anh	01/11/2008	8	9,5	7,75	6,5	0	0	0	0
020011	Hà Bùi Minh Anh	30/08/2008	9,25	7,75	7,75	0	6,75	0	0	0
020012	Hoàng Kỳ Anh	16/11/2008	9,25	9,25	9,25	6,125	0	0	0	0
020013	Hoàng Minh Anh	13/02/2008	8,5	8,75	8,5	-1	0	4,375	0	0
020014	Hoàng Nhật Anh	17/12/2008	7,25	9,5	9	0	0	5,75	0	0
020015	Lâm Đào Trâm Anh	28/03/2008	6,25	9,25	9,5	0	0	0	0	3,6
020016	Lê Đức Anh	04/09/2008	7	9,5	8,25	0	0	7,75	0	0
020017	Lê Đức Anh	28/06/2008	7,25	9,25	9,75	9,5	0	0	0	0
020018	Lê Nguyễn Ngọc Anh	10/11/2008	8,75	7	9,5	0	0	0	0	2,9
020019	Lê Quỳnh Anh	30/10/2008	8,5	9,25	10	0	0	0	0	4,45
020020	Lê Quỳnh Anh	16/06/2008	7,5	6,75	9,5	0	0	0	0	4,15
020021	Lê Thị Quỳnh Anh	28/11/2008	8,75	9,25	9	7,25	0	0	0	0
020022	Lê Thị Trâm Anh	06/05/2008	8	7	9,5	0	0	0	0	5,1
020023	Lê Tuấn Anh	14/05/2008	7,25	8,25	8,75	0	0	0	4,475	0
020024	Lương Nguyễn Thảo Anh	11/08/2008	7	9	8	0	0	0	4,05	0
020025	Lý Tuệ Anh	09/06/2008	9,25	8	9	0	0	4,625	0	0
020026	Ngô Nguyễn Thùy Anh	31/03/2008	8	8,25	9,25	0	4	0	0	0
020027	Nguyễn Dương Quỳnh Anh	22/10/2008	7,25	8	8,75	0	0	0	0	4,3
020028	Nguyễn Đào Ngọc Anh	14/11/2008	7,75	7	6,75	0	6,75	0	0	0
020029	Nguyễn Hoài Anh	11/09/2008	7,5	6,75	7	0	4	0	0	0
020030	Nguyễn Hoàng Thụy Anh	10/01/2008	8,75	9,25	9,75	0	2	0	0	5,1
020031	Nguyễn Lê Việt Anh	01/02/2008	8,25	8,75	6,5	0	0	-1	2,9	0
020032	Nguyễn Minh Anh	22/05/2008	8,5	8,75	8,75	5,25	0	0	0	0
020033	Nguyễn Ngọc Hà Anh	23/10/2008	9,5	9,5	8,75	0	0	0	2,6	0
020034	Nguyễn Tâm Anh	31/01/2008	9	9	9,75	6,25	5	0	0	0
020035	Nguyễn Thị Phương Anh	23/01/2008	8,75	5,25	4,25	0	5	0	0	0
020036	Nguyễn Tiến Anh	10/05/2008	6,5	8,75	8	6,25	0	0	0	0
020037	Nguyễn Trần Hà Anh	20/01/2008	8,25	9,25	10	0	0	0	0	8,2
020038	Phạm Ngọc Anh Anh	26/08/2008	6	8,5	8,75	0	0	0,125	0	0
020039	Phạm Phúc Anh	20/04/2008	5,75	8,75	8,5	4,875	0	0	0	0
020040	Phạm Phương Anh	12/01/2008	6,5	9,5	10	5,125	0	0	0	0

Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Văn chung	Toán chung	Anh chung	Toán chuyên	Văn chuyên	Lý chuyên	Hóa chuyên	Anh chuyên
020041	Trần Quỳnh Anh	03/04/2008	8,25	9,5	9,25	0	5,25	0	0	0
020042	Trịnh Ngọc Nam Anh	03/09/2008	8,25	9,5	9,75	6,5	0	0	0	0
020043	Trịnh Phương Anh	26/11/2008	8,5	8,25	7,5	0	6,75	0	0	0
020044	Trịnh Quỳnh Anh	01/04/2008	8,75	8,75	10	0	0	0	0	6,95
020045	Trương Ngọc Thoại Anh	24/07/2008	8,75	7,25	9,75	0	6,75	0	0	0
020046	Trương Nguyễn Quốc Anh	24/07/2008	6,5	9,25	9,25	6	0	0	0	0
020047	Võ Ngọc Anh	29/11/2008	8,25	9,25	9,5	0	0	0	0	3,55
020048	Vũ Cao Đức Anh	01/02/2008	6,5	9,25	9,25	0	0	0	0	5,75
020049	Vũ Hồng Anh	13/02/2008	8,5	9	9,5	9	0	0	0	0
020050	Bùi Kim Ánh	20/08/2008	8	9	3,5	4,25	0	0	0	0
020051	Nguyễn Ngọc Ánh	22/05/2008	8,25	9,25	8,25	0	0	3,125	0	0
020052	Phạm Phan Ngọc Ánh	04/11/2008	8	9,5	7,5	6,25	0	0	0	0
020053	Phan Nhật Ánh	17/05/2008	8,75	8,25	10	0	0	0	0	7,55
020054	Trần Phan Ngọc Ánh	05/07/2008	8,25	9,25	9	5	0	0	0	0
020055	Phạm Bùi Hải Âu	16/02/2008	7,25	7,5	9,5	0	0	0	0	5,6
020056	Đỗ Quang Huy Bảo	25/03/2008	7	8,75	7,5	0	0	2,625	0	0
020057	Hoàng Gia Bảo	10/10/2008	8,75	9,25	7,5	5,375	0	0	0	0
020058	Lăng Quốc Bảo	27/05/2008	5,75	9,75	9,5	8,5	0	0	0	0
020059	Nguyễn Hùng Quốc Bảo	15/01/2008	6,75	9,5	8,25	5,75	0	0	0	0
020060	Nguyễn Nhật Gia Bảo	17/07/2008	8	9,25	6,5	5,125	0	0	0	0
020061	Nguyễn Võ Gia Bảo	08/07/2008	8,25	9,25	9,75	0	0	0	0	4,3
020062	Phạm Gia Bảo	23/04/2008	7,25	9,5	8,5	0	0	0	6,725	0
020063	Trần Quý Bảo	08/01/2008	6,25	9,5	5,75	6,625	0	0	0	0
020064	Trương Văn Bảo	16/01/2008	7	9,25	5,75	0	0	1,625	0	0
020065	Vũ Gia Bảo	07/09/2008	6,75	9,5	9	0	0	5,25	0	0
020066	Nguyễn Ngọc Báu	14/01/2008	8	8,5	7,5	5	0	0	0	0
020067	Nguyễn Thành Bắc	22/11/2008	7,75	9,75	8,5	6	0	0	0	0
020068	Nguyễn Lê Ánh Băng	12/04/2008	7,5	8,75	8,75	0	0	2,25	0	0
020069	Nguyễn Thị Tiểu Băng	16/10/2008	8,5	9,5	10	0	0	0	0	5,4
020070	Hồ Trần Thanh Bình	19/10/2008	8,75	9,25	10	0	5,25	0	0	0
020071	Lê Thanh Bình	25/01/2008	5,75	9,75	10	8,5	0	0	0	0
020072	Nguyễn Lưu Thanh Bình	16/08/2008	8,75	9,5	9,75	0	0	0	6,65	0
020073	Phạm Thanh Bình	18/12/2008	8,5	9,75	9,75	8	0	0	0	0
020074	Trần Y Bình	15/12/2008	8,25	7,5	8,75	0	7,25	0	0	0
020075	Đoàn Nguyễn Minh Châu	12/07/2008	9	8,75	9	0	0	0	7,3	0
020076	Lâm Nguyễn Minh Châu	09/01/2008	6,5	9,25	9	6,25	0	0	0	0
020077	Phạm Quỳnh Châu	04/09/2008	7	7,75	8,75	0	3	0	0	0
020078	Phan Ngọc Minh Châu	01/01/2008	8,25	9,25	7,5	3,25	0	0	0	0
020079	Bùi Thị Kim Chi	02/04/2008	6,5	8,5	8,75	5,5	0	0	0	0
020080	Hồ Thị Bảo Chi	18/02/2008	7,25	9,5	8	7,125	0	0	0	0
020081	Lê Thị Linh Chi	28/11/2008	8	6	8,25	0	0	0	0	3,05
020082	Nguyễn Thị Linh Chi	28/01/2008	8,5	8,75	8,75	0	3,5	0	0	0
020083	Phạm Quế Chi	14/12/2008	6	7	8,25	0	0	0	0	1,7
020084	Phạm Tùng Chi	04/02/2008	8,5	8,75	9	0	0	0	6,05	0
020085	Phạm Minh Chính	02/01/2008	8	9,25	9,25	0	0	0	4,75	0

Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Văn chung	Toán chung	Anh chung	Toán chuyên	Văn chuyên	Lý chuyên	Hóa chuyên	Anh chuyên
020086	Phạm Trần Nhân Chính	02/09/2008	7,25	9,5	8,25	8,25	0	0	0	0
020087	Dư Nguyên Chương	23/10/2008	8,25	9,5	7,25	6,875	0	0	0	0
020088	Đàm Thành Công	03/12/2008	6,25	9	9	6	0	0	0	0
020089	Đặng Hồng Thiên Di	26/10/2008	8,25	9,25	8,75	6,75	0	0	0	0
020090	Nguyễn Hoàng Bảo Di	14/12/2008	8	10	10	7,75	0	0	0	0
020091	Châu Thị Kim Diệu	12/01/2008	8,25	9,5	9,75	0	0	4,5	0	0
020092	Lê Trần Huyền Diệu	16/07/2008	7	9	8,75	1,75	0	0	0	0
020093	Trần Tiến Dinh	12/11/2008	7	8,75	7,75	7,5	0	0	0	0
020094	Huỳnh Khánh Du	07/05/2008	8,5	9,75	9	0	5,25	0	0	0
020095	Nguyễn Ngọc Dung	02/02/2008	7,25	9,5	9,25	6	0	0	0	0
020096	Vương Thùy Dung	01/04/2008	7,25	9,25	8,5	5,25	0	0	0	0
020097	Đặng Quang Dũng	11/01/2008	7,75	8,5	8,75	0	0	0	7,025	0
020098	Đỗ Minh Dũng	07/07/2008	7,25	9,25	9,5	5,375	0	0	0	4,9
020099	Nguyễn Quốc Dũng	20/06/2008	8,25	9,75	9,5	7,375	0	0	0	0
020100	Phạm Đình Tiến Dũng	09/05/2008	8	8	8,75	4,625	0	0	0	0
020101	Phạm Quang Nhật Dũng	23/03/2008	9,25	9,5	10	0	0	0	0	7
020102	Phạm Tiến Dũng	23/10/2008	7,75	9,5	9,25	8,125	0	0	0	0
020103	Phùng Chí Dũng	24/01/2008	8,25	9,75	9,5	8,5	0	0	0	0
020104	Trương Quang Dũng	20/02/2008	7,75	5,25	8,75	0	0	0	0	4,25
020105	Bùi Khánh Duy	21/07/2008	6,5	8,5	9	0	0	0	7,35	0
020106	Đặng Nam Duy	07/11/2008	7,75	9,25	10	3,5	0	0	0	0
020107	Nông Thị Ngọc Duyên	30/11/2008	7,5	6,25	8,75	0	5	0	0	0
020108	Phạm Thị Ngọc Duyên	12/07/2008	9,5	8,75	8,75	7	0	0	0	0
020109	Vũ Đào Mỹ Duyên	21/01/2008	8	8,5	9,5	5,5	0	0	0	0
020110	Vũ Thị Kim Duyên	18/09/2008	8,75	7,75	9,5	0	4	0	0	0
020111	Bùi Ngọc Dương	08/06/2008	6,5	8,75	7,25	3,75	0	0	0	0
020112	Đỗ Đại Dương	21/10/2008	8,25	10	9,5	8	0	0	0	0
020113	Hoàng Minh Dương	06/02/2008	7,5	9,5	9,25	0	0	0	7,475	0
020114	Hoàng Thùy Dương	05/07/2008	7	9,5	9	3	0	0	0	2,1
020115	Lê Thúc Dương	10/08/2008	7,75	9,5	8,5	4,25	0	0	4,125	0
020116	Nguyễn Quang Dương	08/08/2008	6,25	9,25	9,5	0	0	0	0,75	0
020117	Phạm Bạch Dương	04/02/2008	7	7,5	8,25	0	4,75	0	0	2,1
020118	Lương Đại	11/07/2008	8,75	9,75	10	7	0	0	0	0
020119	Hoàng Thành Đạt	16/08/2008	8,25	9,5	9,25	0	0	0	9,775	0
020120	Lê Hoàng Tấn Đạt	18/05/2008	7	8,25	8,75	5,625	0	0	0	0
020121	Lê Tiến Đạt	19/07/2008	8,5	7,5	7,75	2,25	0	0	0	0
020122	Nguyễn Đức Thành Đạt	16/03/2008	6,25	9,25	5,75	1,75	0	0	8,875	0
020123	Nguyễn Thế Đạt	02/01/2008	8,25	9,5	6	6	0	0	0	0
020124	Trần Phong Đạt	16/07/2008	8	8,75	8,5	0	0	0	0	1,8
020125	Đỗ Minh Đăng	13/12/2008	8,75	9,5	9,25	7,75	0	0	0	0
020126	Phạm Hải Đăng	11/02/2008	9	8,5	9,25	0	0	0	5	0
020127	Phùng Hải Đăng	11/11/2008	8	8,5	9,75	0	0	0	0	6,8
020128	Đàm Văn Đông	09/08/2008	8,25	9,25	10	0	0	0	0	7,25
020129	Nguyễn Duy Đông	26/03/2008	8,25	9,5	9,5	0	0	5	0	0
020130	Hoàng Lê Minh Đức	03/12/2008	8,25	9,5	10	0	0	6,875	0	0

Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Văn chung	Toán chung	Anh chung	Toán chuyên	Văn chuyên	Lý chuyên	Hóa chuyên	Anh chuyên
020131	Nguyễn Sỹ Minh Đức	17/07/2008	7,25	7,25	6,75	3,75	0	0	0	0
020132	Cao Thị Hương Giang	25/02/2008	9	9,5	9	5,5	0	0	0	0
020133	Hoàng Hà Giang	12/12/2008	7,25	9,75	8	9	0	0	0	0
020134	Nguyễn Bảo Nam Giang	06/02/2008	6	8,25	6,75	0	0	0	3,75	0
020135	Nguyễn Hương Giang	20/09/2008	8,25	9,5	9,25	6,75	0	0	0	0
020136	Nguyễn Ngọc Trà Giang	18/04/2008	8,5	8,25	9,25	0	6,25	0	0	0
020137	Phạm Hoàng Tịnh Giang	20/11/2008	8,5	8,75	9,75	0	0	0	0	5,4
020138	Trần Hương Giang	13/05/2008	9	9	9,25	2,25	0	0	0	0
020139	Đinh Thị Ngọc Giao	05/05/2008	9	9,5	9	0	0	0	0	4,3
020140	Lê Hồ Thanh Hà	03/02/2008	8,5	8,25	7,5	0	0	2	0	0
020141	Nguyễn Hải Hà	02/05/2008	8,75	9,5	9,5	0	0	0	0	5,6
020142	Nguyễn Hoàng Hà	27/10/2008	8,25	9	9,25	0	5,5	0	0	0
020143	Nguyễn Thị Lộc Hà	06/01/2008	9	9,5	9,5	0	0	0	0	6,8
020144	Phạm Việt Hà	17/03/2008	9	8,5	8,75	0	0	0	3,1	0
020145	Trần Ngọc Hà	02/06/2008	8	8,75	8,75	0	0	0	0	4,95
020146	Trần Thị Thanh Hà	31/05/2008	7,75	9,25	9,25	5,75	0	0	0	0
020147	Trần Thu Hà	24/01/2008	8,75	9,25	10	0	0	0	0	3,05
020148	Đặng Đình Hải	15/03/2008	6,75	8,75	6,75	5,875	0	0	0	0
020149	Nguyễn Thanh Hải	15/03/2008	8,5	9,25	6,75	6,25	0	0	0	0
020150	Châu Đỗ Hiếu Hạnh	24/02/2008	8,25	7,25	4,75	0	3,5	0	0	0
020151	Trần Thị Mỹ Hạnh	21/08/2008	9	8,75	8,75	4,5	0	0	0	0
020152	Nguyễn Nhật Hào	07/07/2008	8,75	9,25	9,5	0	0	0	0	4,15
020153	Tạ Quốc Hào	12/10/2008	7,75	8,25	6	5,5	0	0	0	0
020154	Trần Phan Song Hào	13/01/2008	8	9,25	9,25	0	0	6,5	0	0
020155	Phạm Thúy Hằng	04/12/2008	8,25	8	8,5	0	0	3,625	0	0
020156	Lê Hoàng Ngọc Hân	02/06/2008	8	8,25	7,75	0	0	0	2,675	0
020157	Lương Lê Bội Hân	24/04/2008	8,5	9,5	9,75	0	0	0	0	5,15
020158	Nguyễn Ngoc Bảo Hân	20/09/2008	5,5	8	8,25	0	0	0	3,15	0
020159	Phan Lê Khả Hân	03/10/2008	8,25	8,5	10	0	0	0	0	7,4
020160	Trần Ngọc Gia Hân	05/06/2008	7,75	8,75	7,75	0	3	0	0	0
020161	Chế Kiều Diệu Hiền	31/03/2008	8,25	9,5	9,25	0	7,25	0	0	0
020162	Nguyễn Thế Hiển	05/04/2008	7	8,75	10	0	0	0	0	4,2
020163	Vũ Vinh Hiển	06/04/2008	7	9	9	2,125	0	0	0	0
020164	Lê Quốc Hiệp	30/12/2008	6,5	5,75	8	0	3,75	0	0	0
020165	Lê Trung Hiếu	23/01/2008	7	9	9,5	0	0	0	5,9	0
020166	Ngô Trung Hiếu	21/06/2008	8	9	8,5	1,375	6	0	0	0
020167	Nguyễn Minh Hiếu	29/05/2008	7,5	9,25	8,75	6	0	0	0	0
020168	Nguyễn Thái Minh Hiếu	09/04/2008	8	9,25	9,5	0	0	0	3,775	0
020169	Trịnh Trung Hiếu	31/07/2008	7,5	8,75	9,5	0	0	0	0	5,1
020170	Võ Ngọc Hiếu	18/08/2008	7,5	9,5	9,75	0	0	0	6,375	0
020171	Lê Đức Hòa	23/08/2008	6,25	8,5	7,5	0	0	3,625	0	0
020172	Lê Văn Hòa	07/10/2008	8	8	7	1,75	0	0	0	0
020173	Nguyễn Thị Minh Hòa	01/06/2008	9	9,5	9,75	2,25	0	1,625	0	0
020174	Phạm Nguyễn Gia Hòa	20/10/2008	8	9,25	9,75	6,5	0	0	0	0
020175	Vũ Đặng Bích Hoài	14/08/2008	8,5	9,25	5,75	4,875	0	0	0	0

Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Văn chung	Toán chung	Anh chung	Toán chuyên	Văn chuyên	Lý chuyên	Hóa chuyên	Anh chuyên
020176	Đỗ Đặng Viết Hoàn	21/08/2008	7,25	9,25	8	0	0	0,5	0	0
020177	Chu Đức Vũ Hoàng	10/05/2008	8	7,25	6	0,5	0	0	0	0
020178	Hà Huy Hoàng	28/08/2008	9	9,25	9,75	7,625	0	0	0	0
020179	Hà Minh Hoàng	25/11/2008	6,75	7,5	7,25	0	0	0	0,725	0
020180	Nguyễn Đức Hoàng	10/08/2008	7,5	10	9,75	6,25	0	0	0	0
020181	Nguyễn Huy Hoàng	11/04/2008	7,75	9	9	9,5	0	0	0	0
020182	Nguyễn Minh Hoàng	29/08/2008	6,25	8,75	7,25	2,5	0	0	0	0
020183	Phạm Mai Hoàng	08/11/2008	6,5	9,25	7,75	4,25	0	0	0	0
020184	Trịnh Huy Hoàng	07/09/2008	6,75	9,25	9,25	5,5	0	0	0	0
020185	Trịnh Lê Việt Hoàng	22/11/2008	4,25	7,25	9,25	0	0	0	0	7,75
020186	Bùi Mạnh Hoạt	25/02/2008	7,5	9,5	10	0	0	4,375	0	0
020187	Nguyễn Mạnh Hùng	08/01/2008	8	9,5	9,75	7,5	0	0	0	0
020188	Nguyễn Phi Hùng	11/01/2008	6,25	9	7,25	0	0	0	4,5	0
020189	Trần Vũ Bá Hùng	26/09/2008	7,75	8,5	7,5	0	0	3,25	0	0
020190	Vũ Quốc Hùng	10/01/2008	9	9,5	9,75	2	0	0	0	0
020191	Bùi Trương Quang Huy	25/12/2008	8	8,75	8,25	5,5	0	0	0	0
020192	Đậu Ngọc Gia Huy	01/11/2008	5,25	9,5	8,75	0	0	3,25	0	0
020193	Lê Trần Minh Huy	29/01/2008	9	9,5	10	7,375	0	0	0	0
020194	Nguyễn Tấn Huy	22/01/2008	7,5	6,25	6	0	0	0	0	3,1
020195	Phạm Quốc Huy	01/01/2008	6,5	9,25	9,75	0	4,75	0	0	0
020196	Trần Gia Huy	17/03/2008	5,25	6,75	7,75	3,5	0	0	-1	0
020197	Trần Gia Huy	23/07/2008	6,25	9,5	8,25	6,5	0	0	0	0
020198	Trương Đình Huy	04/07/2008	6,5	9,5	9,25	0	0	6	0	0
020199	Đậu Huỳnh Khánh Huyền	04/05/2008	7,25	8	9,25	0	0	0	5,425	0
020200	Lê Thảo Huyền	19/08/2008	9,25	6,5	9	0	8	0	0	0
020201	Nguyễn Phan Thảo Huyền	24/12/2008	5,5	9,5	8,75	0	0	0	7,9	0
020202	Phạm Trần Thanh Huyền	25/04/2008	8	6,25	3,5	0	4	0	0	0
020203	Phan Thị Khánh Huyền	24/09/2008	7,75	6,75	9,75	0	0	0	0	2,65
020204	Võ Thị Thu Huyền	06/01/2008	8,25	8,75	9,5	6	0	0	0	0
020205	Vũ Thanh Huyền	30/06/2008	7,5	9	6	3,75	0	0	0	0
020206	Đàm Minh Hưng	18/05/2008	7,75	9,25	7,5	0	0	1,625	0	0
020207	Nguyễn Gia Hưng	15/01/2008	8	9,5	8	0	0	5,125	0	0
020208	Nguyễn Gia Hưng	09/10/2008	7	8,25	8,5	0	0	0	0	2,2
020209	Nguyễn Xuân Hương	02/11/2008	7	9,5	8,75	6	0	0	0	0
020210	Phạm Thị Thanh Hương	12/01/2008	8	9,5	9	0	0	0	0	5,4
020211	Đặng Ngọc Hưởng	17/07/2008	7,25	9	8,75	0	0	0	8,9	0
020212	Đặng Hoàng Kha	03/04/2008	7,25	8,75	9,5	0	6,25	0	0	0
020213	Nguyễn Thị Minh Kha	18/02/2008	7	9,5	8,25	0	0	2,125	0	0
020214	Trần Trọng Khải	26/11/2008	6,75	8,75	6,75	0	0	0	4,8	0
020215	Đoàn Tấn Nguyên Khang	04/04/2008	7,5	9,5	9	4,75	0	0	0	0
020216	Hồ Lê Khang	23/10/2008	8,5	9,5	9,5	0	0	5,125	0	0
020217	Lại Ngọc Minh Khang	14/08/2008	8,25	9,25	9,75	0	0	0	0	6,65
020218	Phạm Ứng Khang	01/12/2008	8,75	9,5	9,25	0	0	0	0	7,05
020219	Vũ Tuấn Khang	05/04/2008	8,25	8,5	7,5	4,5	0	0	0	0
020220	Nguyễn Đăng Nam Khánh	19/07/2008	9	9,25	9,75	0	0	0	0	4,05

Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Văn chung	Toán chung	Anh chung	Toán chuyên	Văn chuyên	Lý chuyên	Hóa chuyên	Anh chuyên
020221	Phạm Đình Khiêm	28/06/2008	9	8,5	9,75	0	0	0	0	3,5
020222	Trần Đăng Khiêm	13/07/2008	6,75	7,5	9,5	0	0	0	0	4,75
020223	Nguyễn Đăng Tiến Khoa	16/04/2008	8,5	7,75	9,25	0	0	1,875	0	0
020224	Nguyễn Trần Đăng Khoa	07/03/2008	8	9	8,75	0	0	0	4,4	0
020225	Phạm Anh Khoa	06/07/2008	7,5	7,75	8	0	0	0	0	2,35
020226	Phạm Hoàng Đăng Khoa	09/02/2008	8	9,5	9	7	0	0	0	0
020227	Phạm Nguyễn Anh Khoa	20/11/2008	8,5	9,5	10	5,75	0	0	0	0
020228	Trần Phạm Minh Khoa	01/01/2008	8,5	8,25	9,75	0	0	4,75	0	0
020229	Vũ Ngọc Anh Khoa	18/02/2008	5	8,25	8,5	0	4	0	0	1,6
020230	Trần Đức Văn Khuê	10/03/2008	6,5	9,5	8,5	5,75	0	0	0	0
020231	Nguyễn Hồ Mai Khuyên	20/10/2008	8	9,5	8,5	0	0	0	6,3	0
020232	Đinh Anh Kiên	07/10/2008	7,25	9,25	7,25	5,5	0	0	0	0
020233	Hoàng Trung Kiên	05/04/2008	6,5	7,75	8,25	0	0	0	0	2,6
020234	Mai Trung Kiên	31/07/2008	6	8,5	10	0	0	3,75	0	0
020235	Nghiêm Đức Kiên	03/04/2008	6,25	9,5	9,5	4,375	0	0	0	0
020236	Nguyễn Trung Kiên	13/06/2008	7,5	8,5	10	0	0	0	0	6,4
020237	Dương Thiên Kim	15/06/2008	7,25	6	7,25	0	0	0	0,2	0
020238	Đỗ Thuyên Kim	30/04/2008	8,75	8,75	8,75	0	7	0	0	0
020239	Lý Thanh Lam	24/11/2008	9	8,5	10	0	7	0	0	0
020240	Nguyễn Hoàng Ngọc Lam	02/04/2008	7,75	9,5	9	7	0	0	0	0
020241	Đỗ Thùy Lâm	10/10/2008	4	9,5	9,75	0	0	0	0	5,8
020242	Nguyễn Thùy Lâm	24/10/2008	9,5	6	7,25	0	7,25	0	0	0
020243	Nguyễn Thùy Lâm	20/06/2008	8,25	9,25	9,75	2	0	0	1,35	0
020244	Phạm Hoàng Lâm	14/01/2008	9	8,25	10	0	0	0	0	2,4
020245	Thân Đức Lâm	13/09/2008	8,5	9,25	8	5,625	0	0	0	0
020246	Bùi Khánh Linh	18/04/2008	7,75	9,5	9,5	0	0	4,375	0	0
020247	Bùi Thị Thảo Linh	01/07/2008	6,5	7,5	7,75	0	0	0	3,15	0
020248	Đặng Ngọc Ánh Linh	30/05/2008	7,75	9	8	0	0	0	3,925	0
020249	Hà Khánh Linh	02/01/2008	7	9	7	5,625	0	0	0	0
020250	Kiều Khánh Linh	12/10/2008	9,25	9,5	10	8	0	0	0	0
020251	Lâm Ngọc Thảo Linh	14/02/2008	8,75	8,75	8,25	0	6	0	0	0
020252	Lê Hà Linh	25/12/2008	8,75	9,5	10	0	0	0	0	6,6
020253	Lê Hà Linh	11/09/2008	8,75	7,75	9,25	1,75	0	0	0	2,7
020254	Lê Thị Diệu Linh	21/11/2008	8,5	9	8,75	0	4,75	0	0	0
020255	Lê Thị Phương Linh	19/10/2008	9	8,25	8,5	0	0	0	0	2,3
020256	Lê Trần Khánh Linh	29/04/2008	7,5	9	9,75	0	0	0	0	6,1
020257	Lê Trần Thùy Linh	19/10/2008	7,25	5	6	0	4,25	0	0	0
020258	Lương Thị Mỹ Linh	10/02/2008	4,25	6,5	5,25	2,25	0	0	0	0
020259	Nguyễn Huỳnh Phương Linh	18/05/2008	8,5	9,5	10	0	0	0	0	4,25
020260	Nguyễn Thị Hoàng Linh	28/04/2008	8,25	9,5	9,75	7	0	0	0	0
020261	Nguyễn Thị Thùy Linh	26/09/2008	8	9,5	10	0	0	0	0	5,25
020262	Nguyễn Trần Nhật Linh	09/02/2008	8	7,5	9,75	0	0	0	0	5
020263	Nguyễn Vũ Thảo Linh	18/01/2008	8,75	7	7,75	0	5	0	0	0
020264	Nguyễn Vũ Việt Linh	24/12/2007	8,75	8,25	8,75	1	0	0	0	2,75
020265	Trần Phương Linh	13/01/2008	9,5	9,5	10	0	0	0	0	5,75

Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Văn chung	Toán chung	Anh chung	Toán chuyên	Văn chuyên	Lý chuyên	Hóa chuyên	Anh chuyên
020266	Trịnh Yến Linh	03/09/2008	6,75	9,5	8,5	7,125	0	0	0	0
020267	Trương Khánh Linh	09/04/2008	8	9,5	10	0	0	2	0	0
020268	Trương Ngọc Linh	30/05/2008	7,75	9,5	10	7,875	0	0	0	0
020269	Võ Ngọc Gia Linh	19/12/2008	8	8	8,25	0	6	0	0	0
020270	Phan Thị Mai Loan	14/05/2008	7	5,5	6,25	0	0	0,75	0	0
020271	Kim Hoàng Long	01/01/2008	6,75	9	9,75	0	0	0	0	3,9
020272	Lưu Thành Long	21/08/2008	8,75	9,5	9,75	7,75	0	0	0	0
020273	Nguyễn Đại Long	25/12/2008	7,75	7,75	9,75	0	0	0	0	5,3
020274	Nguyễn Hải Long	15/02/2008	8,5	8	9,25	0	0	0	0	3,85
020275	Phan Thị Thanh Long	20/01/2008	5,75	8,5	7,75	0	0	0	4,55	0
020276	Thiều Văn Long	10/11/2008	6,25	9	7,5	3,25	0	0	0	0
020277	Lê Nguyên Lộc	01/04/2008	6	9	9,75	0	0	0	0	6,3
020278	Nguyễn Đức Lộc	16/10/2008	8,75	9	9,75	0	0	0	0	6,05
020279	Nguyễn Thị Kim Lộc	15/10/2008	7,25	7,5	6	1	1,75	0	0	0
020280	Nguyễn Tiến Lộc	15/02/2008	8	4	8,75	0	0	0	0	4,1
020281	Bùi Đức Lợi	30/09/2008	5,75	8,75	5,75	0	0	0	2,575	0
020282	Trương Thị Thủy Lợi	05/06/2008	9	9,25	9	5,625	0	0	0	0
020283	Đỗ Hồng Ly	01/05/2008	8,5	9,5	9,75	0	0	0	0	6,05
020284	Hồ Hoàng Ly Ly	26/05/2008	8	6	7,75	0	0	0	0	2,15
020285	Nguyễn Khánh Ly	01/11/2008	5,75	8,25	7,5	5	3	0	0	0
020286	Nguyễn Vũ Khánh Ly	18/07/2008	9,25	8,25	6,75	0	7	0	0	0
020287	Phan Khánh Ly	24/03/2008	6,25	9,25	8,75	0	0	0	4,25	0
020288	Trần Phan Cẩm Ly	03/08/2008	6,75	8	9,75	0	0	0	0	4,7
020289	Đặng Thị Ngọc Mai	18/07/2008	8,5	9,25	9,75	0	0	0	0	6
020290	Lê Thanh Mai	01/01/2008	8,5	9	10	0	0	0	0	5,95
020291	Lý Kim Mai	21/01/2008	7,75	7,5	8,25	0	2,75	0	0	0
020292	Phạm Thị Xuân Mai	22/08/2008	7,5	8,25	9,25	0	0	0	0	3,55
020293	Trần Hà Xuân Mai	25/10/2008	9,5	9,25	9,5	0	7,25	0	0	4,3
020294	Trần Thị Ngọc Mai	04/03/2008	8,25	9,25	9	6,25	0	0	0	0
020295	Vũ Đức Mạnh	14/10/2008	7,25	9	9,75	2,5	0	0	0	0
020296	Nguyễn Lê Nhật Mi	02/12/2008	7,75	7,75	9,25	0	0	0	0	3,35
020297	Nguyễn Ngọc Hà Mi	09/11/2008	8,25	9,5	9	3,75	0	0	0	0
020298	Đinh Hiếu Minh	12/01/2008	7	9,5	8,5	3,75	0	0	0	0
020299	Đỗ Hoàng Minh	23/08/2008	7	4,5	9,25	0	2,5	0	0	4,1
020300	Đỗ Tuệ Minh	31/05/2008	8,75	9,25	8,25	0	5	0	0	0
020301	Hỏa Ngọc Minh	17/01/2008	8,25	9,75	7,25	7,875	0	0	0	0
020302	Hoàng Thu Minh	16/04/2008	8,5	9,5	6,5	4,5	0	0	0	0
020303	Lâm Quang Minh	26/07/2008	6,75	9	9,5	3,75	0	0	0	0
020304	Lê Công Minh	29/05/2008	7,75	9,25	8,25	0	0	1,75	0	0
020305	Lê Gia Minh	12/05/2008	8,25	9	10	0	0	0	0	6,35
020306	Lê Tuệ Minh	02/04/2008	8,75	10	10	9,25	0	0	0	0
020307	Lương Công Minh	26/12/2008	6,5	9,5	9,75	8,375	0	0	0	0
020308	Lương Trần Tuệ Minh	15/09/2008	8,75	9	9,75	0	7,75	0	0	0
020309	Nguyễn Bình Minh	13/12/2008	7,75	8,5	10	0	0	0	0	2,6
020310	Nguyễn Khắc Minh	09/11/2008	7,5	9,75	8,5	7,5	0	0	0	0

Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Văn chung	Toán chung	Anh chung	Toán chuyên	Văn chuyên	Lý chuyên	Hóa chuyên	Anh chuyên
020311	Nguyễn Nhật Minh	03/11/2008	7,5	10	9,25	3,75	0	0	0	0
020312	Nguyễn Quang Anh Minh	16/01/2008	8,25	8,75	9	5,75	0	0	0	0
020313	Phạm Trần Quang Minh	02/09/2008	5	6,5	5	1,25	0	0	0	0
020314	Trần Đức Anh Minh	14/03/2008	7,75	9,5	9,5	6,875	0	0	0	0
020315	Trần Nguyễn Duy Minh	26/03/2008	7	9,25	10	0	0	0	0	4,7
020316	Trần Quang Minh	09/02/2008	6,25	9,5	9,5	7,375	0	0	0	0
020317	Trần Sỹ Minh	20/02/2008	7,75	9,5	9	0	0	4,75	0	0
020318	Trần Tuấn Minh	19/10/2008	8,25	9,5	9,25	7,5	0	0	0	0
020319	Huỳnh Thảo My	19/05/2008	7,75	7,25	9,25	0	0	0	1,725	0
020320	Nguyễn Hà My	14/01/2008	7,5	9,5	9,25	0	0	2,5	0	0
020321	Nguyễn Hoàng Hải My	31/08/2008	8,5	9,25	10	6,25	0	0	0	0
020322	Nguyễn Thị Diễm My	06/10/2008	8,75	9,5	7,75	0	6,5	0	0	0
020323	Nguyễn Thị Trà My	02/05/2008	8	9,75	8,75	5,625	0	0	0	0
020324	Nguyễn Trà My	13/07/2008	7,5	9,25	10	0	0	4,125	0	4,95
020325	Phạm Hà My	08/05/2008	6,5	7,25	7,25	0	3,75	0	0	0
020326	Phan Thị Trà My	05/06/2008	7	9	7,5	4,5	0	0	0	0
020327	Trần Hà My	01/06/2008	7,5	8,5	7,75	0	0	0	4,3	0
020328	Trần Thị Kiều My	28/11/2008	8,5	6	6,75	0	0	0	4,4	0
020329	Đinh Văn Nam	10/04/2008	6	6	4,75	1	0	0	0	0
020330	Hoàng Nam	06/10/2008	7	8,75	9,75	0	0	5,125	0	0
020331	Nguyễn Chí Nam	26/12/2008	6	9,5	8,5	0	0	5,5	0	0
020332	Phan Trọng Nam	27/11/2008	6	7,75	8	0	0	2,875	0	0
020333	Trần Quang Nam	14/01/2008	7,5	9,5	9,25	0	0	0	0	4,85
020334	Trương Mai Đại Nam	16/02/2008	8	9	9,25	5,25	0	0	0	0
020335	Vũ Hoàng Nam	06/05/2008	9	9,5	9,75	4,25	0	0	0	6,65
020336	Dương Nguyễn Hoàng Nga	23/12/2008	8	9	9,25	0	0	0	0	4,4
020337	Võ Minh Nga	11/02/2008	9	9,5	9,75	5	0	0	0	4,65
020338	Lê Thị Anh Ngân	18/07/2008	8,25	8,75	9,25	0	0	0	0	2,8
020339	Nguyễn Hoàng Thanh Ngân	15/08/2008	7,5	7,75	9,75	0	0	0	0	4,5
020340	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	01/03/2008	6,5	8,25	7	0	0	0,25	0	0
020341	Nguyễn Thị Thảo Ngân	26/01/2008	8,5	8,5	8,25	0	6,5	0	0	0
020342	Nguyễn Thiện Ngân	26/12/2008	7,25	9,25	8,5	6,75	0	0	0	0
020343	Ninh Vũ Khánh Ngân	04/10/2008	8	8,75	10	0	0	0	0	2,85
020344	Phan Nguyễn Kim Ngân	16/11/2008	8,75	9	9,75	0	4,75	0	0	6,75
020345	Trần Thị Thảo Ngân	21/09/2008	7,75	6,5	6,75	0	3	0	0	0
020346	Lê Trung Nghĩa	10/06/2008	6,75	9,25	10	0	0	0	0	5,7
020347	Nguyễn Trọng Hữu Nghĩa	22/02/2008	8,5	9,25	9,5	0	0	0	0	4,2
020348	Nguyễn Văn Trung Nghĩa	17/08/2008	8,25	9,5	9,5	0	0	0	5,1	0
020349	Phan Trọng Nghĩa	07/07/2008	8	9,5	9,75	5,75	0	0	0	0
020350	Trần Minh Nghĩa	08/05/2008	6,75	9,5	7,25	6,5	0	0	0	0
020351	Vũ Trung Nghĩa	03/02/2008	7	8	8	5,875	0	0	0	0
020352	Bùi Gia Khuê Ngọc	19/01/2008	7,25	9,5	9,5	0	0	0	0	4,6
020353	Cao Khánh Ngọc	11/11/2008	8,25	9,5	9,25	0	0	0	0	4,7
020354	Đặng Bình Minh Ngọc	11/12/2008	8	9,25	9,25	0	0	0	5	0
020355	Đỗ Khánh Ngọc	26/08/2008	9	8,25	10	0	0	0	0	4,3

Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Văn chung	Toán chung	Anh chung	Toán chuyên	Văn chuyên	Lý chuyên	Hóa chuyên	Anh chuyên
020356	Hoàng Phương Bảo Ngọc	30/06/2008	7,5	9,5	8,75	2	4,25	0	0	0
020357	Lê Đoàn Bảo Ngọc	27/05/2008	8,25	8,5	9	0	5,25	0	0	0
020358	Lê Thị Hồng Ngọc	16/08/2008	9	9	9,75	7,75	0	0	0	0
020359	Lương Thị Bảo Ngọc	20/03/2008	7,75	8,5	10	0	0	0	0	3,95
020360	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	04/09/2008	7,75	6,25	8,75	0	5	0	0	0
020361	Nguyễn Long Bảo Ngọc	17/12/2008	7,5	7,75	8,5	0	7	0	0	0
020362	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	04/08/2008	7	9,5	8,25	0	0	0	0	2,55
020363	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	12/10/2008	8,25	7	5,75	0	6,5	0	0	0
020364	Trần Thị Bảo Ngọc	18/10/2008	8,5	7,75	8	0	0	0	0	1,1
020365	Cao Đặng Thảo Nguyên	10/04/2008	9,25	8,25	9	0	5,25	0	0	0
020366	Nguyễn Bảo Nguyên	27/11/2008	9,5	9,75	10	8,75	0	0	0	0
020367	Nguyễn Đình Nguyên	19/06/2008	8,5	9	10	6,375	0	0	0	0
020368	Nguyễn Đoàn Kỳ Nguyên	07/04/2008	7,5	8,25	6,75	0	4	0	0	0
020369	Nguyễn Hoàng Nguyên	01/09/2008	7,75	8,75	8	2,75	0	0	0	0
020370	Nguyễn Hoàng Nguyên	26/05/2008	8,75	9,5	9,75	6,5	0	0	0	6,35
020371	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	28/08/2008	9,25	6,5	7	0	5	0	0	0
020372	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	07/04/2008	8,25	9,5	8,75	8,25	0	0	0	0
020373	Phạm Ngọc Long Nguyên	26/09/2008	6,5	9,25	8	4,5	0	0	0	0
020374	Phạm Nguyễn Trọng Nguyên	11/10/2008	7,75	7	9,5	0	3,75	0	0	0
020375	Tạ Đình Nguyên	16/02/2008	8	9,5	9,75	4,125	0	0	0	0
020376	Võ Nguyên	18/04/2008	7,5	5	5	0	2,75	0	0	0
020377	Bùi Minh Nhân	31/01/2008	8	8	7,25	4,75	0	0	0	0
020378	Phạm Bách Nhân	24/11/2008	7,75	9,5	9,75	0	0	6	0	0
020379	Phạm Lê Nhân	17/10/2008	6,75	8,25	9,5	0	0	0	3,925	0
020380	Lê Trần Long Nhật	06/01/2008	7,5	9,5	9,25	6,5	0	0	0	0
020381	Nguyễn Minh Nhật	29/02/2008	8	5,25	4,75	0	3	0	0	0
020382	Nguyễn Minh Nhật	19/01/2008	7,25	7,5	7,25	0	0	1,375	0	0
020383	Trần Minh Nhật	15/07/2008	7,75	6,5	9,75	0	0	0	0	2,85
020384	Bùi Trần Yến Nhi	13/09/2008	7	7,25	5,75	1	0	0	0	0
020385	Dương Thị Yến Nhi	29/03/2008	7,25	9,5	8,25	0	0	5	0	0
020386	Lê Võ Ý Nhi	21/12/2008	7	5,75	4,25	0	5	0	0	0
020387	Mai Hoàng Thảo Nhi	03/02/2008	9	8,75	9,75	0	0	0	0	4,4
020388	Nguyễn Cao Bảo Nhi	01/08/2008	8,25	8	10	0	0	0	0	4,75
020389	Nguyễn Phạm Linh Nhi	29/08/2008	8,5	9,25	9,75	0	0	0	5,95	0
020390	Nguyễn Trần Thảo Nhi	24/02/2008	9,25	9,5	8,75	0	0	0	0	6
020391	Nguyễn Viết Phương Nhi	28/01/2008	8,5	8,75	9,75	0	0	0	0	2,75
020392	Trần Ngọc Nhi	14/07/2008	8,5	4	9,5	0	0	0	0	5,35
020393	Lê Huyền Nhung	22/01/2008	8,25	8,5	6,5	0	6	0	0	0
020394	Đoàn Lê Tố Như	11/01/2008	9	9,5	8,5	6,625	0	0	0	0
020395	Hồ Nguyễn Quỳnh Như	10/02/2008	9,5	9,25	9,75	0	0	0	0	7,7
020396	Mai Ngọc Như	01/02/2008	9	9	8,75	4,625	0	0	0	0
020397	Nguyễn Ngọc Thảo Như	14/07/2008	8,75	6,25	6	0	3,25	0	0	0
020398	Nguyễn Thị Gia Như	27/09/2008	6,5	7,5	8	0	3	0	0	0
020399	Phan Quỳnh Như	13/07/2008	8,25	6,25	8,25	0	5	0	0	0
020400	Tạ Huỳnh Như	08/07/2008	7	8,25	8,5	0	0	0	0	3,25

Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Văn chung	Toán chung	Anh chung	Toán chuyên	Văn chuyên	Lý chuyên	Hóa chuyên	Anh chuyên
020401	Trần Lê Quỳnh Như	25/10/2008	7	3,5	9,25	0	0	0	0	2,4
020402	Võ Thị Quỳnh Như	23/05/2008	7,5	6,75	8,5	0	4,5	0	0	0
020403	Huỳnh Hoàng Oanh	10/12/2008	8	9,5	9,5	7	0	0	0	0
020404	Nguyễn Thúy Oanh	24/02/2008	-1	-1	-1	-2	-1	-2	-2	-1
020405	Đặng Trần Minh Phan	26/03/2008	8,25	9,25	8,75	7,5	0	0	0	0
020406	Hoàng Trần Mạnh Phát	25/12/2008	7	9,25	8,25	7,5	0	0	0	0
020407	Lương Hòa Phát	14/01/2008	7,25	9	10	8,75	0	0	0	0
020408	Nguyễn Tấn Phát	06/09/2008	6,75	9,5	8,5	0	0	0	9,275	0
020409	Phạm Đình Phát	17/10/2008	9	9,5	8,75	0	0	0	8,25	0
020410	Phan Tấn Phát	23/12/2008	8,25	9,5	9,25	2,875	0	0	0	0
020411	Trần Nguyễn Tấn Phát	07/04/2008	8,5	7,25	10	0	0	0	0	6,75
020412	Nguyễn Hữu Nhật Phong	25/10/2008	7,25	7,75	7,75	0	0	0	6,275	0
020413	Trần Kim Phong	31/01/2008	7,75	9,25	9,5	0	0	0	8,15	0
020414	Trịnh Cao Phong	18/02/2008	8,75	9,25	9,25	0	0	0	6,125	0
020415	Nguyễn Đức Phú	17/06/2008	7	9	10	0	0	0	0	4,4
020416	Nguyễn Hữu Phú	19/02/2008	8,75	9,75	10	8	0	0	0	0
020417	Nguyễn Trọng Gia Phú	25/03/2008	9,25	8,25	9,75	0	4,75	0	0	0
020418	Phạm Gia Phú	20/08/2008	7,25	9	7,25	5,5	0	0	0	0
020419	Vương Trường Phú	13/11/2008	7,75	9,25	9,75	0	0	0	0	4,8
020420	Bùi Nguyên Phúc	17/09/2008	9	9,5	10	8,25	0	0	0	0
020421	Bùi Như Phúc	17/09/2008	6,75	9,5	9,75	8	0	0	0	0
020422	Lê Tuấn Phúc	07/06/2008	7	7,75	9,25	5,625	0	0	0	0
020423	Nguyễn Minh Phúc	08/12/2008	6,5	9	8,5	0	0	0	4,025	0
020424	Cô Thị Thiên Phước	14/05/2008	8	5	6	0	0	0	0	1,6
020425	Phan Thiên Phước	27/04/2008	7,75	7,5	8,5	0	0	0	0	2,1
020426	Đỗ Kỳ Phương	25/01/2008	8	7,25	8,75	0	6	0	0	0
020427	Hoàng Thị Ánh Phương	03/07/2008	8,25	7,5	3,75	0	4,25	0	0	0
020428	Lại Kỳ Phương	25/10/2008	7	9,5	9,75	5,125	0	0	0	0
020429	Lê Hà Phương	18/10/2008	9	8	9,25	0	3	0	0	0
020430	Lê Vũ Hà Phương	16/12/2008	9	9,25	10	0	4,25	0	0	2,95
020431	Ngô Nguyễn Nam Phương	18/09/2008	8,5	6,25	7,75	0	6,25	0	0	0
020432	Nguyễn Hà Phương	11/12/2008	9	6,75	9,5	0	5	0	0	0
020433	Phan Diệp Bảo Phương	15/03/2008	8	9,5	8,5	5,875	1,5	0	0	0
020434	Trần Thị Ngọc Phương	07/06/2008	8,25	9,25	9,25	0	2,5	0	0	0
020435	Vũ Thị Trúc Phương	07/02/2008	8,25	7,25	8	0	5,25	0	0	0
020436	Nguyễn Thị Hồng Phượng	22/06/2008	7,5	8	10	1,25	0	0	0	3,65
020437	Diệp Nguyễn Đăng Quang	22/07/2008	6,75	9,25	7,75	4,125	0	0	0	0
020438	Nguyễn Duy Quang	05/05/2008	8,25	10	10	8	0	0	0	0
020439	Hoàng Anh Quân	11/06/2008	7	8,25	8,75	6,75	0	0	0	0
020440	Hoàng Minh Quân	02/03/2008	7,75	9	9,5	4,5	0	0	0	0
020441	Lê Chiêu Quân	17/06/2008	7,5	8,25	9	4,25	0	0	0	0
020442	Lê Minh Quân	27/10/2008	7,25	8,5	9,5	7,75	0	0	0	0
020443	Nguyễn Anh Quân	29/04/2008	7	9,5	9,75	0	0	3	0	0
020444	Nguyễn Lê Minh Quân	09/07/2008	6,75	8,5	9,75	0	0	0	0	3
020445	Nguyễn Mạnh Quân	25/01/2008	8	8,25	9	0	0	3,375	0	0

Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Văn chung	Toán chung	Anh chung	Toán chuyên	Văn chuyên	Lý chuyên	Hóa chuyên	Anh chuyên
020446	Nguyễn Ngọc Minh Quân	18/05/2008	7,25	9,5	9,5	7,375	0	0	0	0
020447	Phạm Xuân Quân	21/10/2008	8	9,5	9,5	7,5	0	0	0	0
020448	Võ Minh Quân	08/04/2008	7,75	8,75	9,75	0	0	0	0	5,95
020449	Dương Khánh Quốc	02/01/2008	8,5	9,25	8,75	0	0	2,5	0	0
020450	Hoàng Kiến Quốc	28/08/2008	8,25	9,5	9,75	0	0	0	1,325	0
020451	Nguyễn Phúc Quốc	03/08/2008	8	9,5	8,75	7,875	0	0	0	0
020452	Hà Duy Quý	10/06/2008	8	9	9,5	0	0	0	3,55	0
020453	Hồ Ngọc Phương Quyên	02/07/2008	9	9	9,25	0	5,75	0	0	0
020454	Nguyễn Ngọc Thảo Quyên	23/03/2008	9	9,5	10	7,375	0	0	0	4,4
020455	Nguyễn Thị Khánh Quyên	09/10/2008	9,25	9,5	9	0	0	0	0	3,1
020456	Ngô Thị Dương Quỳnh	20/06/2008	8,5	8,75	7,75	0	0	0	3,425	0
020457	Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh	24/06/2008	6,75	8,75	8,5	0	0	0	7,075	0
020458	Nguyễn Như Quỳnh	17/10/2008	7,75	8	8,25	2,5	0	0	0	0
020459	Phạm Thị Như Quỳnh	23/08/2008	7,25	8,75	9	0	0	1,75	0	0
020460	Nguyễn Thị Thanh Sang	19/09/2008	7,75	9,5	9,25	0	0	0	0	4,3
020461	Lê Hà Thái Sơn	13/11/2008	7,75	9,5	9	6,375	0	0	0	0
020462	Nguyễn Thành Sơn	18/07/2008	6	9,5	9,5	7,625	0	0	0	0
020463	Lê Trọng Sự	18/02/2008	7,5	9,5	7,75	5,25	0	0	0	0
020464	Huỳnh Đức Tài	26/01/2008	8,25	8,75	8,5	6,5	0	0	0	0
020465	Mai Khắc Thành Tài	01/02/2008	8,25	9,5	10	7,875	0	0	0	0
020466	Cao Nguyễn Thiện Tâm	22/10/2008	7,25	7,25	9,5	0	0	0	0	4,25
020467	Hoàng Nguyễn Khánh Tâm	11/09/2008	7,5	6,5	8,25	0	5,75	0	0	0
020468	Phạm Minh Tâm	13/07/2008	6,25	8	8,5	0	0	0	0	3,3
020469	Tạ Ngọc Tâm	02/09/2008	7,75	9,5	9,25	7	0	0	0	0
020470	Tống Nhật Tâm	10/10/2008	7,75	9,5	7,5	0	0	4,5	0	0
020471	Trần Minh Tâm	24/08/2008	9	9,5	9,75	6,875	0	0	0	0
020472	Nguyễn Hoàng Minh Tân	28/03/2008	8,5	8,75	8,75	4,25	0	0	0	0
020473	Bùi Quốc Thái	29/02/2008	5,75	9	7,25	0	0	0	5,775	0
020474	Lê Công Thái	14/01/2008	8,25	8,25	6,25	0	6	0	0	0
020475	Nguyễn Hoàng Thanh	28/04/2008	7,75	9,5	7,25	0	0	5,375	0	0
020476	Nguyễn Thị Cẩm Thanh	23/02/2008	7,25	8	10	0	0	0	0	7
020477	Bùi Tấn Thành	01/01/2008	8,25	9,25	10	3,25	0	0	0	8,05
020478	Huỳnh Công Thành	18/02/2008	8,5	9,5	9	8	0	0	0	0
020479	Nguyễn Phước Thành	02/02/2008	7,75	9,25	8,75	4,75	0	0	0	0
020480	Phạm Tuấn Thành	14/01/2008	7,25	9,5	9,25	6,25	0	0	0	0
020481	Vũ Hà Thành	10/04/2008	8	9,75	9	5,25	0	0	0	0
020482	Đào Bùi Phương Thảo	06/01/2008	6,5	5,5	10	0	0	0	0	7,35
020483	Lê Mai Thảo	13/09/2008	8	9,5	8,5	6	0	0	0	0
020484	Lê Nguyễn Phương Thảo	05/06/2008	8,25	10	9	7,75	0	0	0	0
020485	Nguyễn Hiền Thảo	02/03/2008	7,25	8,5	7,25	0	0	0	0	3
020486	Nguyễn Minh Thảo	28/02/2008	8,75	9,5	10	0	0	0	0	6,1
020487	Nguyễn Phương Thảo	24/01/2008	8,25	9,5	9,5	0	0	0	8,4	0
020488	Nguyễn Tô Minh Thảo	23/09/2008	7,5	9,75	9,75	7,75	0	0	0	0
020489	Phạm Phương Thảo	21/05/2008	7	9,5	9,75	0	3	0	0	6,75
020490	Phùng Hà Thạch Thảo	23/10/2008	8,25	8	7,5	0	6,25	0	0	0

Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Văn chung	Toán chung	Anh chung	Toán chuyên	Văn chuyên	Lý chuyên	Hóa chuyên	Anh chuyên
020491	Võ Như Thảo	26/12/2008	8,25	9,75	9,75	0	0	0	0	6,3
020492	Nguyễn Thị Hồng Thắm	22/11/2008	8,25	9	8,5	0	0	0	3,1	0
020493	Cao Toàn Thắng	12/08/2008	7,75	9	6	2	0	0	0	0
020494	Ngô Mạnh Thắng	28/05/2008	8,5	8,25	8,5	7,25	0	0	0	0
020495	Lê Thị Bảo Thi	24/08/2008	6,5	4,75	6,5	0	0	0,625	0	0
020496	Nguyễn Hoàng Minh Thi	07/01/2008	9,25	8,75	9,25	0	5,5	0	0	5,35
020497	Lê Văn Thiêm	04/03/2008	5,25	8,75	7,75	0	0	2,875	0	0
020498	Mã Hiếu Thiên	16/12/2008	7	8,5	10	0	0	0	0	4,5
020499	Hoàng Phú Thiện	27/09/2008	7,25	9,5	9,75	8	0	0	0	0
020500	Nguyễn Hoàng Đức Thiện	11/05/2008	7,25	9	8,25	6,375	0	0	0	0
020501	Nguyễn Hồng Thiện	17/07/2008	9,25	8,75	9,5	0	0	0	0	4,55
020502	Bùi Nữ Cường Thịnh	07/04/2007	7,5	6,5	8,5	1,25	3,75	0	0	0
020503	Đào Hoàng Thịnh	22/01/2008	7,25	9,5	9,75	0	0	7	0	0
020504	Thiều Đình Thịnh	22/04/2008	7	8,75	10	0	0	0	0	4,55
020505	Trần Anh Thịnh	12/11/2008	8,25	9	8,75	0	0	0	4,85	0
020506	Trần Phúc Thịnh	07/04/2008	7,5	10	9,5	8	0	0	0	0
020507	Trịnh Minh Thuận	20/03/2008	7,25	9,5	8,5	5,625	0	0	0	0
020508	Đoàn Nữ Hiền Thục	07/06/2008	7,25	9,25	8,25	0	0	0	1,225	0
020509	Dương Thị Ngọc Thùy	01/06/2008	6	9,5	7	5,75	0	0	0	0
020510	Nguyễn Thanh Thủy	05/01/2008	8,25	9,5	10	6,75	0	0	0	0
020511	Hoàng Ngọc Phương Thúy	23/07/2008	7,5	8,25	9,75	0	0	0	0	6,05
020512	Nguyễn Thị Thanh Thúy	14/03/2008	8,25	9,25	9,5	0	6	0	0	0
020513	Bùi Anh Thư	17/10/2008	8	9,25	9,25	0	0	0	4,85	0
020514	Đào Hồ Minh Thư	03/01/2008	8,5	9,25	10	0	0	0	0	6,2
020515	Đỗ Thị Minh Thư	30/12/2008	8,25	8	7,75	0	7	0	0	0
020516	Hà Anh Thư	16/03/2008	8,75	9,5	9,75	0	0	0	0	4,7
020517	Hồ Nguyễn Anh Thư	01/04/2008	9	9,5	10	0	0	0	0	6
020518	Nguyễn Anh Thư	20/08/2008	7,75	8,75	9,5	0	0	3,625	0	0
020519	Nguyễn Đoàn Minh Thư	25/10/2008	9,25	8	10	0	0	0	0	5,05
020520	Nguyễn Minh Thư	28/02/2008	8,75	9,25	10	0	0	0	0	4,5
020521	Nguyễn Ngọc Anh Thư	28/08/2008	7,5	6,75	7,75	0	0	0	2,225	0
020522	Nguyễn Ngọc Anh Thư	12/02/2008	8	9,25	8,75	0	5,75	0	1,75	0
020523	Nguyễn Ngọc Anh Thư	18/08/2008	8	8,5	9,25	0	6,75	0	0	0
020524	Nguyễn Ngọc Anh Thư	04/02/2008	8,25	8,75	8,75	0	0	0	3,775	0
020525	Nguyễn Trần Anh Thư	29/12/2008	9,5	8,25	8,75	0	7	0	0	0
020526	Phạm Anh Thư	13/11/2008	7,5	8,5	9,5	0	0	0	0	3,75
020527	Phạm Ngọc Minh Thư	17/08/2008	7,75	7,25	9,75	0	0	0	0	2,6
020528	Phạm Nguyễn Anh Thư	18/11/2008	8,25	6,25	8,5	0	0	0	0	3,15
020529	Trần Hà Anh Thư	06/09/2008	6,25	8	8,25	0	0	0	1,325	0
020530	Vũ Thị Anh Thư	22/11/2008	8	8,5	9,25	0	0	0	4,3	0
020531	Nguyễn Lê Thị Thân Thương	10/05/2008	8	8,25	8,75	0	3,25	0	0	0
020532	Phan Thị Thảo Thương	01/07/2008	7,75	9,5	9,25	6,75	0	0	0	0
020533	Lê Phạm Mai Thy	13/05/2008	9	8,75	9,25	0	0	3	0	0
020534	Lục Đan Thy	18/05/2008	8	8,25	9	0	4,25	0	0	0
020535	Nguyễn Ngọc Anh Thy	26/11/2008	6,75	9,25	8,25	0	0	0	0	1,4

Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Văn chung	Toán chung	Anh chung	Toán chuyên	Văn chuyên	Lý chuyên	Hóa chuyên	Anh chuyên
020536	Lê Thị Thủy Tiên	27/08/2008	8,5	9	9,5	0	0	0	0	7,4
020537	Nguyễn Bùi Ngọc Tiên	30/12/2008	7,5	6,25	8,75	0	0	0	0	5,25
020538	Trần Hoàng Thảo Tiên	16/08/2008	7,75	8,75	10	0	0	0	0	4,15
020539	Nguyễn Huỳnh Kim Tiền	04/08/2008	8,25	8,75	9,5	0	5	0	0	0
020540	Lê Phùng Minh Tiến	15/11/2008	7,5	9,5	8	0	0	3	0	0
020541	Nguyễn Quyết Tiến	28/11/2008	7,25	9,5	8,25	0	0	5,125	0	0
020542	Trần Thương Tín	13/04/2008	6,25	8,5	7,5	0	0	2,375	0	0
020543	Nguyễn Thanh Tịnh	20/09/2008	5,75	9,5	9,25	7,25	0	0	0	0
020544	Hoàng Xuân Toàn	06/04/2008	6,5	5,75	8,5	0	0	0	0,725	0
020545	Nguyễn Đắc Toàn	17/11/2008	8	8,75	8,5	0	0	0	5,825	0
020546	Nguyễn Khánh Toàn	06/09/2008	6,75	9,5	10	0	0	0	0	7,2
020547	Nguyễn Quốc Toàn	23/08/2008	6	9,25	9,75	0	0	3,625	0	0
020548	Nguyễn Thái Toàn	17/02/2008	6,5	9,5	8,25	5,75	0	0	0	0
020549	Trần Tố Tố	15/12/2008	8,75	8,75	9,75	0	0	0	0	3
020550	Cao Thị Trang	18/05/2008	9	9,5	8,5	0	6	0	0	0
020551	Đặng Thị Thu Trang	20/10/2008	9	6	7	0	6	0	0	0
020552	Đặng Thùy Trang	07/03/2008	8,5	8,5	9	0	0	0	0	5,3
020553	Đinh Ngọc Phương Trang	30/07/2008	7,5	9	8,25	0	0	2	0	0
020554	Đoàn Thị Mỹ Trang	30/01/2008	6,25	9	10	1,75	0	0	0	5,25
020555	Đỗ Thị Thùy Trang	02/07/2008	7,25	7,5	8,5	0	0	4,75	0	0
020556	Hoàng Thị Quỳnh Trang	25/12/2008	8	9	10	8,125	0	5,375	0	0
020557	Lê Thị Huyền Trang	14/03/2008	7,5	8,75	9,25	0	0	0	0	4,5
020558	Lê Thị Thảo Trang	04/03/2008	9,25	9	9,5	0	5	0	0	0
020559	Mai Quỳnh Trang	04/07/2008	8,25	7,5	9,75	0	0	0	0	5,45
020560	Nguyễn Thùy Trang	05/10/2008	7,75	10	9,25	6,25	0	0	0	0
020561	Phí Thị Thùy Trang	31/10/2008	9	9,5	9,75	0	0	0	7,9	0
020562	Trần Phạm Thùy Trang	15/04/2008	8	8	9	0	0	0	0	2,5
020563	Trần Thu Trang	21/11/2008	8,75	9	9,5	0	0	0	0	7
020564	Trịnh Minh Trang	08/05/2008	8,5	9	9,5	0	0	0	0	2,8
020565	Trịnh Thu Trang	08/05/2008	6,75	8	8,75	0	0	0	2,875	0
020566	Văn Nguyễn Huyền Trang	12/01/2008	9	9,75	9,5	0	-1	2	0	0
020567	Dương Nguyễn Bích Trâm	22/04/2008	8,75	9	9,5	0	0	0	0	3,75
020568	Nguyễn Bảo Trâm	06/09/2008	9	7,5	9,75	0	0	0	0	4,8
020569	Nguyễn Gia Thùy Trâm	17/03/2007	8,25	8,75	8,75	0	0	0	0	5,1
020570	Nguyễn Huyền Trâm	01/11/2008	8,25	7,25	8,5	0	5,25	0	0	0
020571	Nguyễn Mai Bảo Trâm	28/05/2008	8,5	8,75	8,75	0	0	0	0	3,45
020572	Nguyễn Quỳnh Trâm	09/12/2008	8,25	9,25	8,75	2,25	0	0	0	0
020573	Nguyễn Quỳnh Trâm	12/09/2008	8,75	8,75	10	0	0	0	0	6,95
020574	Nguyễn Thị Bích Trâm	01/01/2008	8,75	8,75	8,5	0	0	0	6,15	0
020575	Phạm Nguyễn Ngọc Trâm	18/10/2008	7,75	8	9,75	0	0	0	0	5,5
020576	Trương Thị Ngọc Trâm	07/04/2008	8,25	9	10	0	0	0	0	4,05
020577	Bùi Nguyễn Bảo Trân	05/04/2008	9	6,75	9,5	0	0	0	0	4,15
020578	Phạm Hoàng Bảo Trân	17/07/2008	6,5	6	5,5	0	0	0	1,975	0
020579	Võ Thị Bảo Trân	21/04/2008	7,75	9,25	9	7,25	0	0	0	0
020580	Nguyễn Minh Trí	10/10/2008	8,75	9,5	9,5	5,75	0	0	0	0

Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Văn chung	Toán chung	Anh chung	Toán chuyên	Văn chuyên	Lý chuyên	Hóa chuyên	Anh chuyên
020581	Phan Minh Trí	15/07/2008	6,25	9,25	7,75	3,25	0	0	0	0
020582	Nguyễn Minh Triết	05/09/2008	7,75	9,5	9,75	3,25	0	5,625	0	0
020583	Đặng Phan Hải Triều	06/12/2008	7,5	8,75	9	4,75	0	0	0	0
020584	Lê Vũ Đoan Trinh	06/05/2008	8	9,5	9,5	7,875	0	0	0	0
020585	Tường Phương Trinh	04/04/2008	9	9,5	9,75	0	0	0	0	4,05
020586	Vũ Thị Ngọc Trinh	23/06/2008	8	7,25	7,5	0	6,75	0	0	0
020587	Mai Bá Trọng	28/03/2008	6	9,25	9,25	0	0	0	0	2,85
020588	Đỗ Quang Diễm Trúc	13/04/2008	7,5	8	7,5	0	0	0	3,675	0
020589	Hà Thanh Trúc	06/09/2008	8	9,25	8,25	0	0	0	3,85	0
020590	Ngô Trần Thanh Trúc	09/06/2008	8,5	8,25	8,75	0	4,25	0	0	0
020591	Nguyễn Thị Thanh Trúc	13/12/2008	6,75	8	9,25	0	0	0	7,25	0
020592	Trần Nguyễn Nhật Trung	29/06/2008	7,25	9,5	9,25	0	0	0	0	7,55
020593	Trần Văn Trương	15/04/2008	8,5	10	9,5	8	0	0	0	0
020594	Nguyễn Trọng Mạnh Trường	19/10/2008	6,25	9,25	9,25	6,5	0	0	0	0
020595	Bùi Anh Tú	14/03/2008	6,25	9,5	8,25	5,625	0	0	0	0
020596	Nguyễn Thanh Tú	14/01/2008	7	8,75	9,5	5,75	0	0	0	0
020597	Nguyễn Tuấn Tú	03/11/2008	5,5	8,75	3,5	4,375	0	0	0	0
020598	Trần Khắc Tú	29/02/2008	8,5	9,5	9,5	7,25	0	0	0	0
020599	Vũ Anh Tú	18/09/2008	8	9,25	9,5	0	0	0	0	7,45
020600	Bùi Quang Tuấn	23/02/2008	7	9,5	9,25	6,75	0	0	0	0
020601	Nguyễn Anh Tuấn	13/09/2008	6,25	9,5	7,75	0	0	3	0	0
020602	Nguyễn Thanh Tùng	17/08/2008	4,75	8	5,75	7	0	-1	0	0
020603	Nguyễn Văn Quang Tùng	18/05/2008	6,75	9,5	10	7,125	0	7,625	0	0
020604	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	01/08/2008	7	9	8,25	6,75	0	0	0	0
020605	Lê Thị Ánh Tuyết	05/06/2008	6,75	7,25	5,75	0	0	0	2,925	0
020606	Lê Duy Tường	13/07/2008	4,5	7,75	6,25	1,25	0	0	1,025	0
020607	Bùi Hoàng Minh Uy	14/04/2008	5,5	9,5	9,5	0	0	1,875	0	0
020608	Đặng Nguyễn Phương Uyên	17/04/2008	5	6,75	9,25	0	0	0	0	2,5
020609	Lê Phương Uyên	22/10/2008	7,5	8	7,5	0	0	0	0	2,1
020610	Lê Thanh Nhật Uyên	24/11/2008	7,25	9,5	9	6,25	0	0	0	0
020611	Nguyễn Thị Tố Uyên	01/01/2008	8	8,25	8	0	5,75	0	0	0
020612	Nguyễn Trần Tri Uyên	09/12/2008	7,5	9,5	8	0	0	0	6,1	0
020613	Trần Thảo Uyên	16/01/2008	5	4,75	5	0	3,5	0	0	0
020614	Dương Thị Hiếu Văn	20/02/2008	7	8,25	8,75	0	2	0	0	0
020615	Cao Nguyễn Thanh Vân	19/08/2008	8,25	8,5	9,5	0	0	0	0	2,35
020616	Đặng Như Vân	20/11/2008	7,75	9,5	9,25	0	0	0	5,8	0
020617	Lê Phước Ái Vân	27/01/2008	8,75	6,5	10	0	0	0	0	5,75
020618	Lê Thị Thanh Vân	21/11/2008	7,5	9,5	8,5	4,625	0	0	0	0
020619	Nguyễn Thanh Vân	02/12/2008	8	7,75	9,75	0	0	0	0	4,3
020620	Nguyễn Thiên Khánh Vân	01/01/2008	6,25	8,75	9,5	0	0	0	0	5,1
020621	Phạm Thị Thu Vân	27/02/2008	8	9,5	8,25	6,75	0	0	0	0
020622	Nguyễn Ngọc Viên	16/03/2008	7,5	9	8,25	0	0	1,125	0	0
020623	Nguyễn Khánh Vinh	05/01/2008	7,5	7,75	6,75	0	0	0,875	0	0
020624	Nguyễn Thái Vinh	26/11/2008	6,25	9,25	7,75	2,5	0	0	0	0
020625	Nguyễn Tiến Vinh	30/10/2008	8,5	8	9,5	3,25	0	0	0	0

Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Văn chung	Toán chung	Anh chung	Toán chuyên	Văn chuyên	Lý chuyên	Hóa chuyên	Anh chuyên
020626	Trần Nguyên Vũ	07/04/2008	8,75	9,5	9,25	7,875	0	0	0	0
020627	Trịnh Gia Vũ	26/08/2008	8,5	10	6,5	7,5	0	0	0	0
020628	Nguyễn Hữu Hoàng Vương	04/10/2008	9	9,25	10	0	0	0	0	5,85
020629	Lại Khánh Vy	06/03/2008	7,5	9,25	8	6	0	0	0	0
020630	Lê Hoàng Phương Vy	22/11/2008	7,75	9,5	9,5	7,625	0	0	0	0
020631	Lưu Ngọc Thảo Vy	18/10/2008	8,75	8,25	9,5	0	5,25	0	0	0
020632	Mai Hà Vy	23/07/2008	8	6	8,25	0	0	0,875	0	0
020633	Nguyễn Bảo Vy	28/04/2008	7	5,75	9,5	0	0	0	0	5,15
020634	Nguyễn Hà Tường Vy	16/02/2008	8,25	7,25	8	0	2,5	0	0	0
020635	Nguyễn Hoài Tường Vy	20/01/2008	8	9	9,25	0	0	0	3,725	0
020636	Nguyễn Lương Thảo Vy	01/01/2008	8	9,5	9,5	8,125	0	0	0	0
020637	Ôn Thị Thùy Vy	25/09/2008	8	8	6	0	3,25	0	0	1,75
020638	Thái Lâm Vy	26/12/2008	8	9	8	0	5,5	0	0	0
020639	Trần Ngọc Hà Vy	10/10/2008	6,75	8	8,25	0	2,5	0	0	0
020640	Trần Triệu Vy	24/10/2008	8,5	9,25	9,75	0	0	0	0	5,5
020641	Trương Triệu Vy	20/02/2008	8,25	9	10	0	0	1,75	0	0
020642	Từ Khánh Vy	27/06/2008	9,5	9,75	9,75	8,5	0	0	0	0
020643	Lê Thị Xuân	11/01/2008	8	8,25	10	0	0	0	0	5,2
020644	Vũ Thị Thu Xuân	11/11/2008	8,5	6,25	8,25	0	6,25	0	0	0
020645	Hoàng Như Ý	12/01/2008	9,25	9,5	10	0	0	6,875	0	0
020646	Nguyễn Khắc Hoàng Yến	20/06/2008	8	9,5	9	5,625	0	0	0	0
020647	Trần Thị Hải Yến	05/06/2008	8,25	9,25	9,75	6	0	0	0	0
020648	Trần Thị Hải Yến	24/04/2008	8,5	7,5	9	4,375	0	0	0	0
020649	Vũ Hoàng Yến	16/05/2008	9	9,25	8,5	0	6	0	0	0